

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-PT

Ngày: 13 – 3 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh.

Ông Trần Hữu Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Duy K và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN DUY K (tên gọi khác: T), sinh năm: 1987 tại Quảng Bình; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Duy Đ (chết) và bà Huỳnh Thị Bảo L; Vợ là Lê Thị T1 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 17/2011/HSST ngày 14-4-2011, bị Toà án nhân dân thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ VĂN Đ (tên gọi khác: L1), sinh năm: 1990 tại Phú Yên; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc T2 và bà Huỳnh Thị L2; Vợ là Lê Thị Thu T3 và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

3. LÊ VĂN C, sinh năm: 1994 tại Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Khu phố E, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị T4; Vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05-02-2013, bị Công an phường V xử phạt vi phạm hành chính 150.000đồng về hành vi gây mất trật tự khu dân cư;

- Ngày 15-3-2021, bị Ủy ban nhân dân phường V xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác;

Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị hại: Đặng Minh H2 không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07-11-2022, giữa Nguyễn Duy K và ông Đặng Minh H2 xảy ra đánh nhau nên tối ngày 08-11-2022 khi Lê Văn C, Lê Văn Đ và ông Nguyễn Văn V đến nhà K chơi thì K kể lại việc đánh nhau giữa K và H2.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, thấy H2 điều khiển xe mô tô chạy ngang qua nên C rủ K, Đ và V tìm gặp H2 để nói chuyện thì tất cả đồng ý.

Khi đi, K mang theo lấy một con dao (loại dao chặt dừa, dài khoảng 60cm), cất giấu vào trong người; C điều khiển xe mô tô biển số 85B1 – 785.20 chở V, Đ và K chạy theo H2. Thấy H2 đi vào nhà ông Lê Văn S nên C điều khiển xe mô tô dừng ngay cổng nhà ông S, K xuống xe đi đến chỗ H2. Nghĩ nhóm K đến đánh mình nên

H2 dùng tay kẹp cổ K. Thấy vậy, C, Đ và V đi đến can ngăn, đẩy H2 ra, H2 dùng tay không đánh K, Đ, C và V. Bị đánh nên K, C dùng tay không đánh H2, Đ lấy trái bi da đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu H2, còn V bỏ đi ra ngoài cổng nhà ông S.

Lúc này, H2 vùng bỏ chạy qua phía bên kia bàn bi da, lấy cây cơ bi da định đánh trả thì K chạy đến giằng co, giật lấy cây cơ bi da ném đi, C chạy đến ôm, giằng co với H2, Được leo lên bàn bi da, cầm trái bi da ném về phía H2 nhưng không trúng, K lấy con dao đã cất giấu trong người trước đó ra chém nhiều cái, trúng vào vai, lưng, khuỷu tay của H2, đồng thời trúng vào cẳng tay trái của C. Bị chém nên H2 vùng thoát, bỏ chạy ra phía sau nhà ông S. Sau đó, H2 được người thân đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh N điều trị thương tích, còn K, Đ, C bỏ về nhà.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 12/TgT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N, kết luận đối với thương tích của ông Đặng Minh H2 là 29%, Cơ chế hình thành vết thương:

- Vết thương vùng vai, khuỷu tay do vật sắc tác động tạo nên.
- Vết thương vùng đầu, ngón tay do vật tày tác động tạo nên.”

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 677/KL-VPYTW ngày 21/9/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B đối với Lê Văn Đ, kết luận:

“ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự không có bệnh tâm thần.

Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Về trách nhiệm dân sự: Đặng Minh H2 nhận đủ số tiền bồi thường là 150.000.000đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Bị cáo Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Bị cáo Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 22-12-2023, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới mà nêu lý do kháng cáo xin giảm nhẹ là hoàn cảnh gia đình khó khăn, không thuộc khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 181/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P– T đối với các bị cáo. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ và Lê Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08-11-2022 Nguyễn Duy K cùng Lê Văn C, Lê Văn Đ sử dụng tay chân, con dao và trái bi da đánh, chém nhiều cái trúng vào vùng đầu, vai, khuỷu tay trái của ông Đặng Minh H2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ và Lê Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” theo đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo thể hiện sự càn quấy, bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo C có ông bà ngoại thứ là người có công với đất nước, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo, quyết định mức hình phạt: 18 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Duy K, 15 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn Đ và 12 tháng tù đối với bị cáo Lê Văn C dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (02 – 06 năm tù) là tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đã xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, bị cáo Lê Văn C có cung cấp thêm một số tài liệu thể hiện có người thân là người có công với đất nước. Tình tiết này không làm thay đổi bản chất của vụ án, không ảnh hưởng đến việc lượng hình nên Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 181/2023/HS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố P– T, tỉnh Ninh Thuận;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Duy K 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Bị cáo Lê Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Bị cáo Lê Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Duy K, Lê Văn Đ, Lê Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 13 tháng 3 năm 2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- TAND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

Lâm Bách